

NỘI DUNG

- 1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA VINASEED**
- 2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- 3. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**
- 4. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**
- 5. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**
- 6. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**
- 7. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
- 8. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2010**
- 9. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2010 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2011**
- 10. TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÚC LỢI THƯỜNG BẰNG CỔ PHIẾU (ESOP) NĂM 2010 VÀ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2011**
- 11. TỜ TRÌNH XIN BIỂU QUYẾT CHẤP THUẬN CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**
- 12. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2010**
- 13. TỜ TRÌNH XIN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2007 - 2012**
- 14. TÀI LIỆU BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phường Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2011

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011 CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời	
8h30 - 9h30	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, khách mời, Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu)	
	- Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD 2010, phương hướng hoạt động năm 2011	
	- Báo cáo Tài chính năm 2010 đã được kiểm toán	
	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010	
	- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2010, Phương án năm 2011	
	- Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình công ty và xác nhận của công ty kiểm toán	
9h30 - 9h45	- Bầu bổ sung thành viên BKS	
9h45 – 10h00	- Nghỉ giải lao	
10h00 - 11h00	- Thảo luận Báo cáo và phương hướng năm 2011	
11h00 - 11h15	- Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ công ty - Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán	
11h15 - 11h30	- Tờ trình về việc thực hiện chương trình Phúc lợi thưởng bằng cổ phiếu (ESOP) năm 2010 và tăng vốn Điều lệ năm 2011 do thực hiện chương trình ESOP 2010	
11h30 - 11h45	- Biểu quyết các vấn đề HĐQT trình Đại hội	
11h45 - 12h00	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết của Đại hội - Bế mạc Đại hội.	

BAN TỔ CHỨC



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phường Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

PHẦN I

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA VINASEED

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được thành lập năm 1968, tiền thân là công ty Giống cây trồng cấp I trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Năm 1993: đổi tên thành công ty Giống cây trồng trung ương I.

Năm 2003: Chuyển đổi công ty Giống cây trồng TWI thành công ty CP Giống cây trồng TW theo Quyết định 5029/QĐ/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2006: Công ty chính thức niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán NSC.

I- LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- ✓ Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- ✓ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.
- ✓ Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ du lịch.
- ✓ Kinh doanh bất động sản.

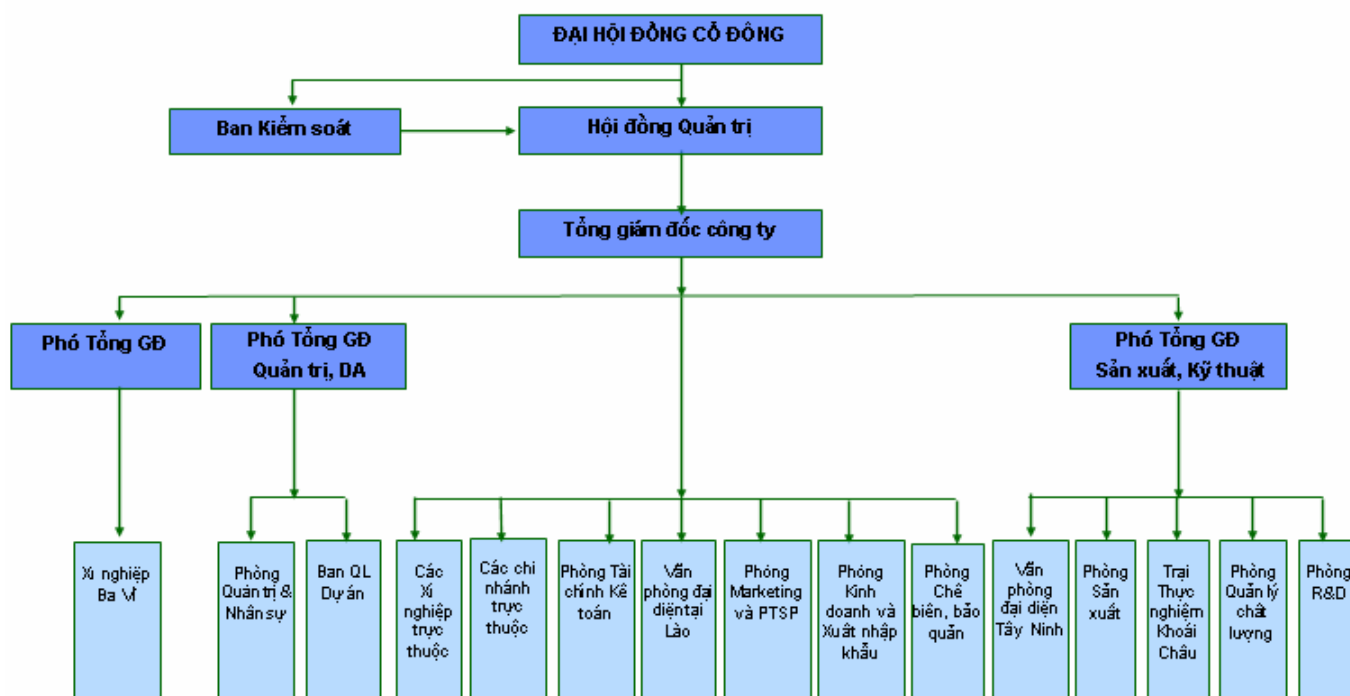
II- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2011 - 2013

1. Trong những năm tới Vinaseed sẽ tập trung mọi nguồn lực phát triển ngành kinh doanh chính là sản xuất, nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng nông nghiệp, tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để không ngừng nâng cao chất lượng hạt giống, đồng thời phát triển đồng bộ các ngành theo chuỗi giá trị như nông sản, vật tư nông nghiệp,... đảm bảo duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 25%/năm trở lên trong giai đoạn 2011 – 2013. Đảm bảo phát triển bền vững theo 3 hướng chủ lực đó là tăng trưởng về quy mô SXKD, tăng trưởng về mạng lưới và tăng trưởng về nguồn lực.
2. Mục tiêu thị phần: Giống lúa phần đầu chiếm giữ 35% thị phần từ Nam Trung bộ và Tây nguyên trở ra các tỉnh phía Bắc và miền núi. Ngô chiếm 10% thị phần cả nước song tập trung vào dòng ngô thực phẩm và chú trọng cho xuất khẩu; nhóm rau, đậu và cây có củ 10% thị phần cả nước. Mở rộng thị phần của công ty trên cơ sở cung cấp cho thị trường những sản phẩm có năng suất chất lượng cao thích hợp với sự biến đổi của khí hậu toàn cầu, đẩy mạnh xuất khẩu hạt giống sang thị trường Đông Nam Á và đặc biệt thị trường nam Trung Quốc.
3. Nâng cao năng lực cạnh tranh trên cơ sở tiếp tục tăng cường việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho nghiên cứu, chọn tạo, chế biến giống cây trồng theo hướng hiện đại hóa và tự động

hóa. Mở rộng việc hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia tạo giống và các viện nghiên cứu đẩy nhanh việc ứng dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

4. Triển khai một số dự án tiềm năng về bất động sản khi thị trường thuận lợi để khai thác triệt để thế mạnh của công ty.
5. Tiếp tục tái cấu trúc công ty theo mô hình công ty mẹ, công ty con. Xây dựng hệ thống quản trị công ty theo các chuẩn mực quốc tế.

III- SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.38523294 Fax: 04.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội

Điện thoại: 034.3863091 Fax: 034.3864185

3. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Đồng Văn

Địa chỉ: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351.3835463 Fax: 0351.3835061

4. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Định Tường

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại/Fax: 037.3869251

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3851256 Fax: 036.3550684

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Vinh – Nghệ An

Địa chỉ: Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3531822 Fax: 038.3844937

7. Chi nhánh Công ty cổ phần giống cây trồng trung ương Miền Trung và Tây Nguyên

Địa chỉ: Xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại/Fax: 0510.3869255.

8. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 034.3853239

9. Trại thực nghiệm Giống cây trồng trung ương Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại/Fax: 0321.3910348

10. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

Địa chỉ: Số 3677, tổ 1, ấp 4, Bầu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh

Điện thoại: 066.3857379

11. Chi nhánh tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay

Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÔNG TY CON, LIÊN KẾT

12. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây

Địa chỉ: Phường Phủ Lãm, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 043.3535401 Fax: 043.3530355

13. Công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam - Điện thoại: 0510.3869455

IV- TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A- THÀNH VIÊN KIÊM NHIỆM

1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Trình độ chính trị: Cao cấp chính trị

- 1980 – 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
- 1982 – 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao
- 1995 – 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao
- 1996 – 1997: Phó GD XN Nông công nghiệp Đồng Giao
- 1997 – 1998: Phó GD công ty Thực phẩm XK Đồng Giao
- 1998 – 2000: Phó GD công ty Vật tư và XNK – Tổng công ty Rau quả VN.
- 2000 – 2004: Phó GD công ty Giống cây trồng trung ương I
- 2004 – Nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

2. Ông Phạm Ngọc Lý – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Tài chính kế toán**

- 1981 – 1985: Cán bộ Vụ Tài chính Kế toán – Bộ Nông nghiệp và PTNT
- 1985 – 1992: Kế Toán trưởng xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải
- 1992 – 2003: Cán bộ công ty Giống cây trồng trung ương I
- 2003 – 2/2010: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- 3/2010 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương

3. Ông Đỗ Bá Vọng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Nông học**

- 1993 – 1994: Phó GD trại Giống cây trồng TW Châu Giang – Hưng Yên
- 1994 – 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang – Hưng Yên
- 2001 – 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn – Hà Nam
- 2004 – Nay: Phó Tổng GD công ty CP Giống cây trồng trung ương.

4. Ông Đỗ Tiến Sỹ – Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Kinh tế**

- 5/2000 – 7/2000: Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vì
- 8/2000 – 2001: Phó phòng TT Kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
- 2001 – 2004: Trưởng phòng TT Kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
- 2003 – 02/2010: Trưởng phòng TT Kinh doanh

03/2010 – 9/2010: Trưởng phòng Kinh doanh và XNK công ty CP Giống cây trồng trung ương.

10/2010 - nay: Giám đốc kinh doanh công ty CP Giống cây trồng trung ương.

B- THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

5. Ông Lê Văn Mạo – Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**

1985 – 1988: Kế toán trưởng trại giống cây trồng trung ương Định Tường

1988 – 1995: Phó GD trại Giống cây trồng trung ương Định Tường

1995 – 2000: Giám đốc trại Giống cây trồng trung ương Định Tường

2000 – 2001: Phó phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2001 – 2003: Trưởng phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2003 – 2007: Trưởng phòng QLTH, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Giống cây trồng trung ương.

2007 – 9/2010: Phó Tổng GD công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

10/2010 – nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương.

6. Ông Trần Đình Long – Thành viên HĐQT.

Học hàm, học vị: **Giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Viện sĩ**

1967 – 1968: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội

1968 – 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp II – Hà Nội

1981 – 1983: Thực tập sinh tại LB Nga

1983 – 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nga

1993 – 2002: Phó Viện Trưởng Viện KHKT NN Việt Nam

2002 – 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đỏ - Viện KHKTNN Việt Nam

2003 – Nay: Chủ tịch Hội Giống cây trồng Việt Nam.

7. Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Sinh học.**

1983 – 1989: Cán bộ nghiên cứu, điều phối Dự án phát triển rau UNDP/FAO – Liên hiệp khoa học sản xuất giống TP. HCM

1990 – 1992: Trợ lý Đại diện IMEX Singapore

1992 – 1994: Phó phòng Tín dụng ngân hàng BFCE (Ngân hàng ngoại thương Pháp)

1994 – 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty Giống Tân Đông Tây; Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD công ty liên doanh hạt giống Đông Tây

2007 – nay: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng GD công ty Liên doanh hạt giống Đông Tây.

V- TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Nguyễn Hải Thọ – *Trưởng Ban kiểm soát.*

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Nông nghiệp.**

1996 – 2003: Trạm phó Trạm Giống cây trồng trung ương Thường Tín

2003 – 2007: Phó phòng TT Kinh doanh.

2007 – 2008: Phó phòng TT Kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn.

2008 – 02/2010: Trưởng phòng Phát triển hạt giống Rau.

03/2010 – 8/2010: Trưởng phòng Kinh doanh và phát triển hạt rau.

9/2010 – 2/2011: Giám đốc xí nghiệp Giống cây trồng TW Ba Vì.

3/2011 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty phụ trách trực tiếp xí nghiệp Ba Vì.

2. Ông Bùi Minh Quyết – *Thành viên Ban kiểm soát.*

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Luật**

2004 – 2007: Tổ trưởng Hành chính quản trị - Viện Nghiên cứu Ngô – Bộ NN và PTNT

2007 – 2008: Thư ký HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Cán bộ phòng Quản lý Tổng hợp (nay là phòng Quản trị và Nhân sự) công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2008 – 2009: Điều phối viên dự án Tái cấu trúc Doanh nghiệp.

2009 – nay: Trợ lý cao cấp Tập đoàn quốc tế 5 sao – Giám đốc nhân sự DA Đầu tư tại Campuchia.

3. Ông. Cao Duy Hà – *Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên tạm thời theo đề nghị của BKS)*

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế.**

2007 – 2008: Trợ giảng tại Đại học New South Wales – Australia.

2008 – 2009: Chuyên viên Ban Đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – SCIC.

2009 – Nay: Thành viên HĐQT công ty CP Tập phẩm và bảo hộ lao động, Chuyên viên Ban đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – SCIC.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ, XDCB NĂM 2010, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

I- NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010

1. Thuận lợi:

- Công ty có định hướng đúng về chiến lược sản xuất, kinh doanh, đầu tư nghiên cứu khoa học kỹ thuật và thị trường, phù hợp với định hướng phát triển của ngành nên đã khai thác tốt các cơ hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty.
- Hệ thống quản trị nội bộ của công ty được xây dựng và vận hành đồng bộ giúp cho công tác điều hành chuyên nghiệp, hạn chế được các rủi ro trong quá trình kinh doanh.
- Công tác marketing và phát triển sản phẩm được tăng cường, uy tín và thương hiệu của công ty được nâng cao.
- Công ty nhận được sự tin tưởng và ủng hộ của các nhà đầu tư đã tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cả về hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực.

2. Khó khăn:

- Thị trường giống cây trồng biến động lớn:
 - Thị trường ngô thức ăn gia súc khủng hoảng thừa, giá cả xuống thấp chỉ bằng 70% so với cùng kỳ 2009;
 - Giá cả hàng hóa biến động mạnh do lạm phát (riêng mặt hàng lương thực tăng 16% trong năm 2010).
 - Sự chuyển dịch cơ cấu hàng hóa do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng đến kinh doanh của công ty.
- Diễn biến thời tiết khí hậu bất thường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, đặc biệt là hoạt động sản xuất lúa lai.

Mặc dù có nhiều khó khăn như vậy nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Vinaseed đã nỗ lực không ngừng, quyết tâm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010 đã đề ra và đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.

II- NHỮNG NÉT NỔI BẬT TRONG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010

1/ Kết quả hoạt động:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	CHỈ TIÊU	Năm 2010		Cùng kỳ 2009	So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện		TH/KH	TH/2009
I	DOANH THU	305.000	390.889	269.639	128,2%	145,0%

II	LỢI NHUẬN GỘP	94.600	125.078	83.724	132,2%	149,4%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	48.600	57.622	40.429	118,6%	142,5%
	<u>Bao gồm:</u>					
	- Hoạt động SXKD		55.122	33.648		163,8%
	- Lợi nhuận HĐ tài chính		1.753	5.885		29,8%
	- Thu nhập khác		747	896		83,4%
IV	THUẾ THU NHẬP DN	12.100	14.408	7.077	119,1%	203,6%
V	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	36.500	43.213	33.351	118,4%	129,6%

Đánh giá:

Năm 2010 là năm gặp rất nhiều khó khăn về thị trường đặc biệt là thị trường ngô thức ăn gia súc và lúa lai do chênh lệch về quan hệ cung cầu, biến động về giá cả hàng hóa và chi phí đầu vào, tuy nhiên công ty đã chủ động có những điều chỉnh để đáp ứng kịp thời với tình hình thị trường, khai thác triệt để các cơ hội trong kinh doanh, hoạt động kinh doanh của công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đã đề ra. Thị phần của công ty được mở rộng, đưa công ty trở thành một trong những doanh nghiệp có tầm ảnh hưởng lớn đến thị trường đầu vào và đầu ra trong ngành.

- + Về doanh thu: Năm 2010, doanh thu thực hiện 391 tỷ đồng (gần 20 triệu đô la Mỹ), vượt 28,2% so với mục tiêu ĐHCĐ thường niên 2010, tăng 45,0% so với cùng kỳ 2009.
- + Về lợi nhuận: Năm 2010, lợi nhuận trước thuế thực hiện: 57,6 tỷ đồng, vượt 18,6% so với kế hoạch ĐHCĐ 2010, tăng 42,5% so với cùng kỳ 2009.

Nguyên nhân đạt được những kết quả trên:

- Do công tác dự đoán, dự báo thị trường tốt và chủ động trong sản xuất kinh doanh.
- Năng lực về cơ sở vật chất được nâng cao.
- Công ty đã khai thác tốt các cơ hội trong kinh doanh.
- Sự năng động, sáng tạo và sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng tập thể CBCNV trong công ty.

III- NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU VÀ SỰ KIẾN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2010

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới: Đây là hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, có vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và tính bền vững của doanh nghiệp. Trong năm 2010, công ty đã đẩy mạnh triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác khảo nghiệm trình diễn giống mới như:

- Đối với giống Ngô: Khảo nghiệm và phát triển thành công giống ngô lai thực phẩm HN88 đưa vào kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Bước đầu đã chọn tạo được một số tổ hợp ngô nếp lai mới có triển vọng mang thương hiệu công ty HN89 và HN90.

- Đối với giống lúa: Nghiên cứu thành công và được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận và đưa vào sản xuất giống lúa chất lượng VS1. Đây là giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Đã khảo nghiệm, công nhận 2 giống mới phục vụ kinh doanh: giống lúa lai 3 dòng chất lượng cao CNR6206, Thịnh ưu số 4. Mua bản quyền sản phẩm giống lúa Trân Châu Hương – Đây là giống chất lượng cao, sẽ mở ra hướng phát triển mới của công ty.
- Công tác khảo nghiệm, trình diễn bước đầu đã đạt được hiệu quả hỗ trợ và phát triển thị trường, quảng bá được giống mới.

2. Công tác quản trị doanh nghiệp: Công ty xác định đây là một trong 2 nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp, đi đôi với phát triển SXKD, hoạt động quản trị của công ty đã thực sự minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế:

- Toàn bộ mọi hoạt động quản trị thực hiện dựa trên hệ thống các quy chế đã được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ trong toàn công ty hệ thống các quy trình làm việc đảm bảo sự thống nhất, nghiêm minh trong mọi hoạt động của công ty và coi đây là giá trị cốt lõi của VINASEED.
- Duy trì thường xuyên việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế quản lý của công ty.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực: công ty luôn coi con người là nhân tố trọng tâm trong việc phát triển công ty, và luôn coi trọng việc đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ người lao động, trong năm 2010 công ty đã tổ chức được 10 lớp đào tạo, với tổng số 272 lượt người tham gia, tăng 36,7% so với cùng kỳ (năm 2009: 199 lượt).
- Đã triển khai thành công chương trình ESOP 2009 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010.
- Duy trì thường xuyên hoạt động của HĐQT để triển khai cụ thể hóa các Nghị quyết ĐHCĐ, có sự phối hợp cùng với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty. Hàng Quý đều có báo cáo quản trị gửi Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM theo Thông tư 09/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Công tác đầu tư, XDCB:

(Đơn vị tính: VNĐ)

STT	Tên tài sản	TH 2010	Ghi chú
I	ĐẦU TƯ XDCB, MUA SẴM THIẾT BỊ	14,463,252,435	
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB	7,486,479,161	
1	Dự án đầu tư xây dựng CN Miền Trung và TN (mua đất và xây dựng trụ sở làm việc DTXD 450m2)	4,275,787,000	
2	Dự án Ba Vì, cải tạo đồng ruộng và xây dựng khu khảo nghiệm trình diễn và chọn tạo tại XN Ba Vì	2,824,172,176	
3	Xây dựng khác (nhà bảo vệ, nhà để xe Thái Bình,...)	386,519,985	
B	MUA SẴM THIẾT BỊ	5,150,305,274	
4	Hệ thống đóng gói tự động Ba Vì 02 chiếc, Thường Tín	3,594,654,469	

	01 chiếc (công suất 2 tấn/h, nhập khẩu từ Đài Loan)		
5	Máy tuyển chọn hạt giống ngũ cốc (Công suất 5 tấn/h, nhập khẩu từ TQ).	996,378,333	
6	Thiết bị khác (máy in phun màu, máy trộn màu hạt giống, ...)	328,272,472	
7	Cân điện tử Thái Bình	231,000,000	
C	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	1,219,537,000	
8	Xe ô tô Ford Everest 7 chỗ ngồi	952,537,000	
9	Ô tô tải Suzuki trọng tải 800kg	267,000,000	
D	TSCĐ KHÁC	606,931,000	
10	Mua bản quyền giống mới	550,000,000	
11	Thiết bị, dụng cụ quản lý	56,931,000	
II	ĐẦU TƯ MUA BÁN DOANH NGHIỆP	27,729,000,000	

Đánh giá hoạt động đầu tư:

- Trong năm 2010, Công ty đã tập trung vào đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ chủ yếu cho chế biến, bảo quản hàng hóa, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2010, thủ tục theo đúng quy định của luật XDCB, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.
- Năm 2010, công ty thành lập thêm 1 đơn vị chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên góp phần mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tại khu vực Nam Trung bộ.
- Năm 2010 công ty thực hiện đầu tư vào công ty CP Giống cây trồng Hà Tây - HSC, đến thời điểm 05/1/2011 đã chính thức nắm giữ 53,8% vốn Điều lệ (trong năm: 48,7% lý do còn 5,1% đến 05/01/2011 mới đủ thời gian chuyển nhượng), và đã tiến hành cơ cấu lại tổ chức bộ máy của HSC, đưa hoạt động HSC dần đi vào ổn định hoạt động SXKD và có hiệu quả.

4. Thành tích khen thưởng trong năm 2010: Với tất cả những thành quả đó, trong năm 2010 công ty đã vinh dự được tặng thưởng:

1. Giải thưởng Sao vàng đất việt – TOP 100 doanh nghiệp tiêu biểu
2. Giải thưởng Hội nhập kinh tế quốc tế - TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu.
3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Bộ Tài chính.

KẾT LUẬN

Năm 2010, HĐQT đã lãnh đạo công ty hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu Nghị quyết ĐHCĐ 2010 đã đề ra, gia tăng giá trị tích lũy, quy mô công ty được mở rộng, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các mặt: Thị trường kinh doanh được mở rộng, uy tín và thương hiệu của công ty được tăng cường. Sự phối kết hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS thực hiện tốt. Hoạt động quản trị công ty ngày càng theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại:

- Chưa xây dựng được kế hoạch truyền thông, phát triển thương hiệu.

PHẦN III
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2010,
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2011**

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

I- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2010

1.1. Khả năng sinh lời:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2010	CK 2009
1	Lợi nhuận gộp/ doanh thu	32,0%	31,1%
2	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	14,7%	15,0%
3	ROA (LN sau thuế/Tổng TS)	14.3%	13.5%
4	ROE (LN sau thuế/Vốn CSH)	21.0%	19.7%
5	EBIT (tỷ đồng)	57,7	40,4
6	EBITA (tỷ đồng)	62.4	43.2
7	EPS	5376 đ	5376 đ

1.2. Hệ số thanh toán:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2010	CK 2009
1	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2.3	2.6
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn không tính hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1.3	1.7
3	Hệ số thanh toán tức thời (Tiền mặt/Nợ ngắn hạn)	0.2	0.9

1.3. Thay đổi về vốn cổ phần:

- Trong năm 2010 Công ty thực hiện thưởng cổ phiếu cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP, phát hành tăng vốn điều lệ từ 80.141.610.000 đồng lên 81.341.610.000 đồng (thêm 1.200.000.000 đồng tương ứng 120.000 CP). Giá trị sổ sách của Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2010: 205.466.072.197 Đ đồng tăng 21,3% so với thời điểm 31/12/2009 (vốn chủ sở hữu 31/12/2009: 169.461.190.484 Đ).

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2010

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	407,332,377,649
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16,443,661,442
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	390,888,716,207
4	Giá vốn hàng bán	265,810,346,418
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125,078,369,789
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,597,186,699
7	Chi phí tài chính	843,741,171
8	Chi phí bán hàng	42,673,838,677
9	Chi quản lý doanh nghiệp	27,283,085,961
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56,874,890,679
11	Thu nhập khác	773,755,166
12	Chi phí khác	26,816,347
13	Lợi nhuận khác	746,938,819
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57,621,829,498
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14,408,457,373
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	43,213,372,125

III- ĐẦU TƯ XDCB VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2010

Trong năm 2010, Công ty tiếp tục triển khai việc thực hiện các dự án cũng như công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 đã thông qua:

STT	Tên tài sản	TH 2010	Ghi chú
I	ĐẦU TƯ XDCB, MUA SẮM THIẾT BỊ	14,463,252,435	
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB	7,486,479,161	
1	Dự án đầu tư xây dựng CN Miền Trung và TN (mua đất và xây dựng trụ sở làm việc DTXD 450m2)	4,275,787,000	
2	Dự án Ba Vì, cải tạo đồng ruộng và xây dựng khu khảo nghiệm trình diễn và chọn tạo tại XN Ba Vì	2,824,172,176	
3	Xây dựng khác (nhà bảo vệ, nhà để xe Thái Bình,...)	386,519,985	

B	MUA SẴM THIẾT BỊ	5,150,305,274	
4	Hệ thống đóng gói tự động Ba Vi 02 chiếc, Thường Tín 01 chiếc (công suất 2 tấn/h, nhập khẩu từ Đài Loan)	3,594,654,469	
5	Máy tuyển chọn hạt giống ngũ cốc (Công suất 5 tấn/h, nhập khẩu từ TQ).	996,378,333	
6	Thiết bị khác (máy in phun màu, máy trộn màu hạt giống, ...)	328,272,472	
7	Cân điện tử Thái Bình	231,000,000	
C	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	1,219,537,000	
8	Xe ô tô Ford Everest 7 chỗ ngồi	952,537,000	
9	Ô tô tải Suzuki trọng tải 800kg	267,000,000	
D	TSCĐ KHÁC	606,931,000	
10	Mua bản quyền giống mới	550,000,000	
11	Thiết bị, dụng cụ quản lý	56,931,000	
II	ĐẦU TƯ MUA BÁN DOANH NGHIỆP	27,729,000,000	

IV- NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2010

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới: Đây là hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp hoạt động khoa học và công nghệ, có vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và tính bền vững của doanh nghiệp. Trong năm 2010, công ty đã đẩy mạnh triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác khảo nghiệm trình diễn giống mới như:

- Đối với giống Ngô: Khảo nghiệm và phát triển thành công giống ngô lai thực phẩm HN88 đưa vào kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế. Bước đầu đã chọn tạo được một số tổ hợp ngô nếp lai mới có triển vọng mang thương hiệu công ty HN89 và HN90.
- Đối với giống lúa: Nghiên cứu thành công và được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận và đưa vào sản xuất giống lúa chất lượng VS1. Đây là giống lúa ngắn ngày, chất lượng cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Đã khảo nghiệm, công nhận 2 giống mới phục vụ kinh doanh: giống lúa lai 3 dòng chất lượng cao CNR6206, Thịnh ưu số 4. Mua bản quyền sản phẩm giống lúa Trân Châu Hương – Đây là giống chất lượng cao, sẽ mở ra hướng phát triển mới của công ty.
- Công tác khảo nghiệm, trình diễn bước đầu đã đạt được hiệu quả hỗ trợ và phát triển thị trường, quảng bá được giống mới.

2. Công tác quản trị doanh nghiệp: Công ty xác định đây là một trong 2 nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp, đi đôi với phát triển SXKD, hoạt động quản trị của công ty đã thực sự minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế:

- Toàn bộ mọi hoạt động quản trị được thực hiện dựa trên hệ thống các quy chế, quy trình làm việc hoàn thiện của công ty.
- Đã thực hiện tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy chế quản lý của công ty.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực: năm 2010 công ty đã tổ chức được 10 lớp đào tạo, với tổng số 272 lượt người tham gia, tăng 36,7% so với cùng kỳ (năm 2009: 199 lượt).
- Đã triển khai thành công chương trình ESOP 2009 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2010.
- Duy trì thường xuyên hoạt động của HĐQT để cụ thể hóa các Nghị quyết ĐHCĐ, có sự phối hợp cùng với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty. Hàng Quý đều có báo cáo quản trị gửi Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM theo Thông tư 09/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

V- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2010

1. Công ty đã hoàn thành xuất sắc tất cả các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên 2010 đã đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hiệu quả kinh tế, và đời sống, phát triển vốn và không có nợ xấu. Quy mô công ty được mở rộng cả về số lượng và chất lượng.
2. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh được tăng cường để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa ngành giống.
3. Sản phẩm của công ty có sự khác biệt, vị thế và uy tín công ty được tăng cường, thị phần mở rộng.

VI- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

1- Kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2011

Những khó khăn của công ty trong năm 2011:

- Nông nghiệp là ngành bị ảnh hưởng trực tiếp từ biến đổi khí hậu toàn cầu, diễn biến phức tạp của khí hậu và dịch bệnh sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng hạt giống.
- Hệ thống kho tàng và cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp thiếu không đáp ứng với quy mô và tốc độ tăng trưởng của công ty.
- Sự biến động về giá cả và kinh tế vĩ mô có ảnh hưởng rất lớn, đặc biệt là nông dân là khách hàng chính của công ty là đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

Phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Doanh thu: 450 tỷ đồng (tăng trưởng 115,3%).
- Lợi nhuận sau thuế: 54 tỷ đồng (tăng trưởng 125,1% so cùng kỳ).
- Cổ tức chi trả/ 1 cổ phiếu năm 2011 dự kiến tối thiểu: 23%.
- EPS: 6,628 đ (năm 2010: 5,376đ)

2- Kế hoạch đầu tư, XDCB năm 2011:

STT	HẠNG MỤC	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	THỰC HIỆN TRONG 2011	NGUỒN VỐN DỰ KIẾN	THỜI GIAN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH
I	ĐẦU TƯ XDCB		9,800	9,800		
1	Xây dựng nhà chế biến Thái Bình	Đầu tư xây dựng 1500m ² Hệ thống sấy, chế biến tự động	6,800	6,800	Thặng dư vốn	2011
2	San lấp, xây dựng hệ thống tường rào, thiết kế nhà máy Đồng Văn tại khu 2,5 ha – Nếu UBND tỉnh Hà Nam có quyết định thu hồi khu xí nghiệp Đồng Văn.		3,000	3,000		2011
II	MUA SẮM THIẾT BỊ		6,000	6,000		2011
	<i>Bao gồm:</i>					
	Máy sàng phân loại hạt giống Pecut công suất 5 tấn/h	1 cái	1,500	1,500	Quỹ đầu tư phát triển	
	Máy đóng gói tự động 2 tấn/h	2 cái	2,000	2,000	nt	
	Máy sàng phân loại tự động	3 cái	500	500	nt	
	Hệ thống sấy Thái Bình	50 tấn/mẻ	2,000	2,000	nt	
III	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI		1,500	1,500	Quỹ đầu tư phát triển	2011
IV	MUA BẢN QUYỀN GIỐNG MỚI		1,500	1,500	nt	2011
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)		18,800	18,800		

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TRẦN KIM LIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Điều lệ công ty cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban kiểm soát.
- Quy chế làm việc của ban kiểm soát.

Ban kiểm soát xin trình trước đại hội cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của công ty trong năm 2010 trên các lĩnh vực như sau:

I- PHẠM VI KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

- **Kiểm soát chiến lược:** xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt Niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động khác trong năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **Kiểm soát hoạt động:** Kiểm soát việc chấp hành nghị quyết của đại hội cổ đông và nghị quyết của HĐQT nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót để từ đó, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp tới Ban lãnh đạo công ty.
- **Kiểm soát báo cáo tài chính:** kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập, vào các kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu, đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do ban kiểm toán đưa ra.

II- NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Tình hình thực hiện kế hoạch:

So sánh việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, chi phí, lợi nhuận, sản lượng hàng bán trong năm 2010 như sau:

- Doanh thu thuần là 390,9 tỷ đồng, đạt 128,1 % so kế hoạch (KH đã được ĐHCĐ 2010 thông qua).
- Tổng sản lượng hàng bán ra là 19.200 tấn, đạt 128 % so kế hoạch.

- Tổng lợi nhuận trước thuế là 57,6 tỷ đồng, đạt 118,5 % so kế hoạch .
- Lợi nhuận sau thuế là 43,2 tỷ đồng, đạt 118,3 % so với kế hoạch.

(Số liệu trên làm tròn đơn vị)

2. Tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các khoản chi phí, khoản trích dự phòng, khoản thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành
- Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật chứng khoán và công ty niêm yết..
- Quỹ lương của Công ty, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và các quy chế quản lý công ty ban hành năm 2010.
- Tính đến thời điểm 31/12/2010 không phát sinh khoản nợ xấu nào, Công ty bảo toàn và phát triển hiệu quả được Vốn của doanh nghiệp.
- Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty và tổ chức kiểm toán độc lập (công ty kiểm toán BDO Việt Nam tại Hà Nội)

3. Tình hình hoạt động của HĐQT và Bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả, các phiên họp HĐQT với số lượng thành viên tham gia đầy đủ, sau mỗi phiên họp đều có Biên bản và Nghị quyết HĐQT đầy đủ. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban. Việc thực hiện tốt các Quyết định và Nghị quyết HĐQT mang lại sự tăng trưởng cũng như hiệu quả cao cho Công ty.

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất , kinh doanh năm 2010.
- Công tác đầu tư , xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị đã được HĐQT thực hiện đúng ,đầy đủ, theo quy định luật đầu tư, luật XDGB và đảm bảo chất lượng. Cụ thể:
 - Dự án đầu tư mua 53,8% vốn điều lệ công ty CP giống Hà Tây : 30,61 tỷ đồng.
 - Đầu tư mua đất và xây dựng chi nhánh MT & Tây Nguyên tại Đà Nẵng : 4,28 tỷ đồng
 - Mua sắm thiết bị và các dụng cụ khác: 6,98 tỷ đồng
 - XDGB và cải tạo đồng ruộng: 3,21 tỷ
- Đã triển khai xong việc thưởng cổ phiếu (ESOP) cho người lao động năm 2009 theo đúng Nghị quyết của đại hội cổ đông năm 2010 đề ra.

5. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

Các đơn vị đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy chế của Công ty. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại nhỏ. Những tồn tại này không mang tính trọng yếu . Ban Kiểm soát đã có kiến nghị tới đơn vị , Ban TGD và sẽ tiếp tục theo dõi việc chấn chỉnh, thực hiện các kiến nghị này trong năm 2011.

III- KẾT LUẬN:

- Trong năm qua HĐQT và bộ máy điều hành, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đại hội cổ đông đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên các lĩnh vực Sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.
- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật doanh nghiệp, quy chế công ty và nghị quyết đại hội cổ đông đề ra.
- Báo cáo tài chính 2010 công ty phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan.
- Các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty được triển khai, thực hiện đúng và đầy đủ, có sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan chức năng. Qua đó, các rủi ro trong hoạt động được giảm thiểu đến mức thấp nhất trong khả năng cho phép.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hải Thọ (Đã ký)

PHẦN V

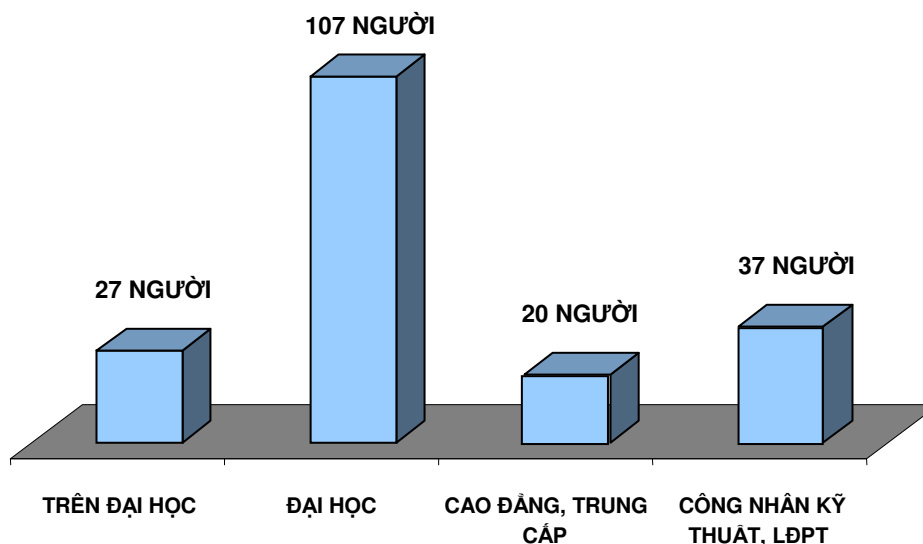
TỔ CHỨC NHÂN SỰ

I- TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Chất lượng lao động:

STT	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	31/12/2010	TỶ LỆ (%)
I	CBCNV QUẢN LÝ, KINH DOANH, KỸ THUẬT	188	100.0%
	TRÊN ĐẠI HỌC	27	14.4%
	ĐẠI HỌC	107	56.9%
	CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP	20	10.6%
	CÔNG NHÂN KỸ THUẬT, LĐPT	37	18.1%
II	CÔNG NHÂN NHẬN RUỘNG KHOÁN	72	NGƯỜI
	TỔNG SỐ CBCNV (I+II)	263	NGƯỜI

TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG:



2. Chính sách đối với người lao động:

a) Chế độ làm việc:

- *Thời gian làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu đột xuất về công việc nhân viên có trách nhiệm làm thêm, Công ty có những quy định và đãi ngộ thỏa đáng

đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Thời gian nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau, thai sản được bảo đảm theo đúng quy định.

- *Điều kiện làm việc:* Văn phòng làm việc của công ty khang trang, thoáng mát, nhà xưởng sản xuất được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách đào tạo.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, việc đào tạo, bồi dưỡng hiện được thực hiện theo cách thức:

- Căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, năng lực, trình độ cán bộ, hàng năm Công ty đều thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dưới các hình thức như: cử đi học, bồi dưỡng tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ để công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Những CBCNV được cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian. CBCNV thuộc diện quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty, thời gian đi học được trả 100% tiền lương theo ngạch bậc. Người lao động có nguyện vọng đi học và được Công ty chấp thuận, thời gian đi học được Công ty trả 70% lương ngạch bậc.
- Công tác đào tạo: năm 2010 công ty đã tổ chức được 10 lớp đào tạo, với tổng số 272 lượt người tham gia, tăng 36,7% so với cùng kỳ (năm 2009: 199 lượt).

c) Chính sách lương và thưởng:

Lương của các cán bộ công nhân viên Công ty bao gồm hai bộ phận là bộ phận hưởng lương theo thời gian và bộ phận hưởng lương theo sản phẩm. Công ty thực hiện chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật và phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, phúc lợi cho CBCNV theo Luật BHXH, Luật Lao động, Nội quy lao động. Hàng năm Công ty đều tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.

PHẦN VI

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2010, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người, trong đó thành viên bên trong công ty là 4 người và thành viên bên ngoài công ty 3 người. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT là 5 năm. Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và làm việc đầy đủ theo đúng quy định nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn, kịp thời cho hoạt động của Công ty cũng như xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, góp phần quan trọng vào các thành tựu đạt được của năm 2010.

II- BAN KIỂM SOÁT

Năm 2010, số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 3 người, trong đó thành viên bên trong công ty là 1 người và thành viên bên ngoài công ty 2 người. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm.

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên 2010. Ban kiểm soát của công ty hoạt động rất hiệu quả, các thành viên BKS có trình độ chuyên môn cao, trách nhiệm nên đã kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến HĐQT công ty, để từ đó HĐQT công ty đưa ra những điều chỉnh, chỉ đạo kịp thời đến Ban điều hành công ty. Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động của công ty từ kiểm soát chiến lược đến kiểm soát hoạt động (kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT, kiểm soát báo cáo tài chính hàng quý, cả năm 2010, đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính, kiểm tra việc thực hiện kê khai lợi ích cá nhân của các thành viên HĐQT, kiểm soát việc thực hiện quy chế công ty, quy định của pháp luật).

Ban kiểm soát cũng tham gia góp ý kiến về việc để tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý SXKD của công ty.

Những thay đổi về nhân sự Ban Kiểm soát trong năm 2010:

Trong năm 2010, vì lý do cá nhân, ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên BKS xin rút khỏi chức danh Thành viên Ban Kiểm soát công ty. Để đảm bảo Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng của mình, công ty đã xin ý kiến của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM, được sự chấp thuận của cổ đông lớn là Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC đã cử ông Cao Duy Hà – Chuyên viên Ban Đầu tư IV – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn nhà nước SCIC tạm thời làm thành viên BKS.

III- PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT/ BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai

thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban. Việc thực hiện tốt các Quyết định và Nghị quyết HĐQT mang lại sự tăng trưởng cũng như hiệu quả cao cho Công ty năm 2010.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban Kiểm soát để theo dõi việc thực hiện.

IV- CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Thông tin về cổ phiếu

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 21/12/2006

Mã chứng khoán: NSC

Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu: 8.134.161 cổ phiếu

2. Thông tin về cổ tức

Năm 2006: 1.900 đồng

Năm 2007: 1.900 đồng

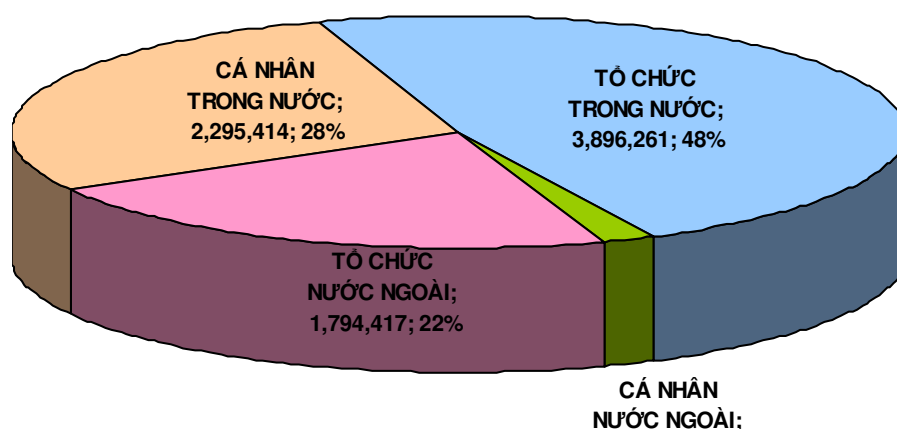
Năm 2008: 2.200 đồng

Năm 2009: 2.000 đồng

3. Thông tin về cơ cấu cổ đông NSC

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)
I	TRONG NƯỚC	6,191,675	76.12%
1	CÁ NHÂN TRONG NƯỚC	2,295,414	28.22%
	<i>Trong đó: CBCNV</i>	<i>1,295,728</i>	<i>15.93%</i>
2	TỔ CHỨC TRONG NƯỚC	3,896,261	47.90%
II	NƯỚC NGOÀI	1,942,486	23.88%
1	CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI	148,069	1.82%
2	TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI	1,794,417	22.06%
	TỔNG CỘNG	8,134,161	100.00%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG NSC:



PHẦN VII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY NĂM 2010**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN 2010**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2010

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG - NSC

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 01/01/2010	SỐ DƯ 31/12/2010
A	Tài sản ngắn hạn	202,159,192,359	218,971,198,775
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	72,740,817,141	17,037,708,863
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4,570,312,160	0
3	Các khoản phải thu	71,647,220,121	103,077,409,704
4	Hàng tồn kho	52,914,904,490	97,002,242,350
5	Tài sản ngắn hạn khác	285,938,447	1,853,837,858
B	Tài sản dài hạn	44,783,176,132	84,015,146,336
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	39,701,172,599	51,488,387,514
	a. Tài sản cố định hữu hình	37,260,968,043	44,820,278,067
	- Nguyên giá	46,627,420,191	58,557,523,439
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-9,366,452,148	-13,737,245,372
	b. Tài sản cố định vô hình	944,025,556	3,025,612,556
	- Nguyên giá	1,571,000,000	3,966,787,000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-626,974,444	-941,174,444
	c. Chi phí XDCB dở dang	1,496,179,000	3,642,496,891
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4,387,638,000	31,906,632,100
4	Tài sản dài hạn khác	694,365,533	620,126,722
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	246,942,368,491	302,986,345,111
C	Nợ phải trả	77,481,178,007	97,520,272,914
1	Nợ ngắn hạn	76,842,881,007	96,959,380,914

2	Nợ dài hạn	638,297,000	560,892,000
3	Nợ khác		0
D	Vốn chủ sở hữu	169,461,190,484	205,466,072,197
1	Vốn chủ sở hữu	169,461,190,484	205,466,072,197
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,141,610,000	81,341,610,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	54,774,342,850	54,797,592,850
	- Chênh lệch tỷ giá	3,529,046	4,639,228,115
	- Cổ phiếu quỹ (*)		
	- Các quỹ	5,803,130,873	21,474,269,107
	- Lợi nhuận chưa phân phối	28,738,577,715	43,213,372,125
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		0
	- Kinh phí dự trữ		0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	246,942,368,491	302,986,345,111

Thuyết minh một số chỉ tiêu chính :

- Công nợ phải thu tăng:** Các khoản phải thu thời điểm 31/12/2010 là 103 tỷ tăng 43,8% so với năm 2009 (71,6 tỷ). Lý do:
 - Năm nay thời tiết rét kéo dài, lập xuân muộn ngày 04/2/2011 vì vậy thời vụ lịch gieo cấy lúa vụ Đông Xuân chậm 1 tháng so với 2010, đầu tháng 2/2011 mới gieo cấy. Trong khi đó tháng 12/2010 công ty đã phải chuyển giống xuống hệ thống khách hàng để giữ thị trường, và tháng 1/2011 mới là thời vụ tiêu thụ hàng hóa, nên thời gian thanh toán tiền hàng phải lui sang tháng 1/2011.
Số công nợ đã thu hồi trong tháng 1/2011 là 70 tỷ bằng 68% số dư công nợ.
- Công nợ phải trả:** Công nợ phải trả 31/12/2010: 97,5 tỷ đồng tăng 25,8% so với năm 2009 (77,5 tỷ). Chủ yếu đây là tiền phải thanh toán trả cho người bán hàng và trong tháng 1 công ty đã trả: 40,2 tỷ đồng (tương đương 41% công nợ phải trả). Vì vậy công ty không bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá.
- Số dư Hàng tồn kho:** Số dư hàng tồn kho 31/12/2010: 97 tỷ, tăng 83,4% so với năm 2009 (tồn kho 31/12/2009: 52,9 tỷ đồng). Do thực hiện chính sách hàng tồn kho của công ty để hoàn toàn chủ động hàng hóa phục vụ cho kinh doanh vụ Đông Xuân, đặc biệt đối với các giống hạt lai (Ngô lai F1, lúa lai F1). Toàn bộ lượng hàng tồn kho trên là giống đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, không có hàng kém phẩm chất. Đến tháng 2/2011 công ty đã tiêu thụ được 67 tỷ giá vốn. Toàn bộ giống hàng hóa đến thời điểm hiện tại cơ bản đã tiêu thụ hết 100%.
- Hệ số thanh toán tức thời, thanh toán nhanh:** của năm 2010 giảm so với năm 2009 do Công ty đầu tư dài hạn vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư tăng TSCĐ, kho tàng, máy móc thiết bị đảm bảo phục vụ cho tốc độ tăng trưởng sản xuất, kinh doanh của công ty.

II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010

STT	CHỈ TIÊU	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ IV-2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	407,332,377,649
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16,443,661,442
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	390,888,716,207
4	Giá vốn hàng bán	265,810,346,418
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125,078,369,789
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,597,186,699
7	Chi phí tài chính	843,741,171
8	Chi phí bán hàng	42,673,838,677
9	Chi quản lý doanh nghiệp	27,283,085,961
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56,874,890,679
11	Thu nhập khác	773,755,166
12	Chi phí khác	26,816,347
13	Lợi nhuận khác	746,938,819
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57,621,829,498
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14,408,457,373
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	43,213,372,125

Thuyết minh chi phí hoạt động :

- **Tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu năm 2009 và 2010 :**

Khoản mục	2009	2010	Tăng giảm 2010/2009	
			+/ -	%
Doanh thu thuần	269,638,668,076	390,888,716,207	121,250,048,131	144.97%
Chi phí hoạt động	50,076,589,858	69,956,924,638	19,880,334,780	139.70%
% trên doanh thu	18.57%	17.90%		-0.67%

- **Nguyên nhân các khoản chi phí hoạt động tăng:**

Khoản mục chi phí	2009	2010	Tăng giảm 2010/2009	
			+/-	%
Chi phí nhân viên	19,492,794,902	22,689,738,143	3,196,943,241	116%
Chi phí chế biến đóng gói	2,176,946,543	3,421,807,163	1,244,860,620	157%
Chi phí vật liệu, bao bì	9,766,904,820	15,964,178,096	6,197,273,276	163%
Khấu hao TSCĐ	2,563,214,669	4,714,877,280	2,151,662,611	184%
Chi phí vận chuyển	4,114,186,499	7,327,497,136	3,213,310,637	178%
Quảng cáo, tiếp thị, tuyên truyền.	2,065,477,282	3,770,452,434	1,704,975,152	183%
Các chi phí khác	9,897,065,138	12,068,374,386	2,171,309,248	122%
Tổng cộng	50,076,589,853	69,956,924,638	19,880,334,785	139,7%

- Chi phí khấu hao tăng do Công ty đầu tư máy móc thiết bị, ô tô phục vụ việc tăng quy mô, mở rộng thị trường.

- Các khoản mục chi phí bán hàng năm 2010 tăng so với năm 2009 do lượng hàng bán tăng, doanh thu tăng nên các chi phí phục vụ sản xuất, chuyển tới khách hàng tăng.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2011

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều 46 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 ngày 21/3/2010, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành chọn và ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010, số 334/2010/HĐKT ngày 28/6/2010 với công ty TNHH BDO Việt Nam – tại Hà Nội), với mức phí là 125.000.000 đồng (chưa gồm 10% VAT).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011:

- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Số 8 Phạm Ngọc Thạch – Hà Nội.
- **Công ty TNHH BDO Việt Nam** – Chi nhánh Hà Nội – Số 93/B1 Cầu Giấy, Hà Nội.
- **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán – AASC** (thành viên của INPACT International) – Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2011

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2010

- Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua năm 2008.
- Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và hoạt động Công ty CP Giống cây trồng trung ương và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên 2010 ngày 21/3/2010.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2010 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2010
1	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	57,621,829,498
2	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	14,408,457,373
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DN (1-2)	43,213,372,125
	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI	
4	THƯỜNG HĐQT, CÁN BỘ, BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH LỢI NHUẬN VƯỢT KẾ HOẠCH 20% x(57.621.829.498 Đ - 48.600.000.000 Đ)	1,804,365,900
5	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	245,011,800
	LỢI NHUẬN CÒN LẠI (3-4-5)	41,163,994,425
6	- QUỸ DỰ DỰ TRỮ BẮT BUỘC (5%)	2,058,199,721
7	- QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (TỐI THIỂU 15%)	6,174,599,164
8	- QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (4%KT + 4%PL)	3,293,119,554
9	- CỔ TỨC 23%	18,708,570,300

10	- PHÁT HÀNH 1,5% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI THỜI ĐIỂM PHÁT HÀNH 122.000 CỔ PHIẾU THƯỜNG MỆNH GIÁ 10.000 Đ/CP CHO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2010	1,220,000,000
11	LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐƯỢC PHÂN PHỐI NHƯ SAU	9,709,505,686
	- BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	9,709,505,686
12	LỢI NHUẬN ĐƯỢC PHÂN BỐ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (7+11)	15,884,104,850

Giải trình mục 10 – Chương trình ESOP 2010:

Số lượng cổ phiếu cho chương trình ESOP năm 2010: 122.000 cổ phần, (bằng 1,5% vốn điều lệ: 81.341.610.000 đồng), mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu, là loại cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng sau 5 năm (đối tượng được hưởng: là cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc, cán bộ nguồn, chuyên gia công nghệ).

Giá cổ phiếu thường: 10.000 đ/ cổ phiếu.

Trị giá cổ phiếu thường: 1.220.000.000 đồng.

Nguồn tài trợ cho chương trình: được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2010, số tiền là: 1.220.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Như vậy, sau khi thực hiện chương trình ESOP 2010 phát hành tăng vốn điều lệ, số vốn điều lệ tăng thêm chính là số cổ phần phát hành thêm để thưởng cho cán bộ nhân viên: 122.000 cổ phần. Trị giá: 1.220.000.000 đồng. (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn):

Vốn điều lệ hiện tại: 81.341.610.000 đồng.

Vốn điều lệ tăng do thực hiện chương trình ESOP 2010: 1.220.000.000 đồng.

Vốn điều lệ mới: 82.561.610.000 đồng.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO CHI TRẢ

Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2010
và Dự kiến Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2011

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2010

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 họp ngày 21/3/2010 đã được Đại hội nhất trí thông qua: đơn giá tiền lương là 94đ/1.000 đ doanh thu, thù lao HĐQT, thưởng cho HĐQT, BKS và bộ máy điều hành khi lợi nhuận vượt kế hoạch 20%.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2010 của công ty đã được kiểm toán.

Số liệu chi trả tiền lương, thù lao năm 2010 quyết toán như sau:

(Đơn vị tính: 1000 đ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán	Đã chi	Số chuyển năm 2011 chi
1. Quỹ tiền lương				
Doanh thu	305,000,000	390,888,716		
Đơn giá tiền lương/ 1.000đ doanh thu	94	71		
Quỹ tiền lương	28,670,000	27,856,892	20,076,132	7,780,760
Tiền lương tháng 12/2010 và tiền thanh toán khoản cho CBCNV theo kết quả công việc.				(7,765.481)
2. Thù lao HĐQT				
a. Trích theo LN thực hiện				
- Lợi nhuận	48,600,000	57,621,829		
- Tỷ lệ trích thù lao	1.50%	1.50%		
- Tiền thù lao	729,000	864,327	282,000	582,327
3. Chi phí hoạt động và thù lao BKS	70,000	70,000	25,000	45,000

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2011

Quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương gắn theo doanh số và lợi nhuận kế hoạch. Yêu cầu: Phải thực hiện được kế hoạch lợi nhuận mới được hưởng đơn giá tiền lương 77 đồng/1000 đồng doanh thu.

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2011
Doanh thu	VNĐ	450.000.000.000
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	VNĐ	77
Quỹ tiền lương	VNĐ	34.650.000.000

Quỹ tiền lương 2011 được xác định căn cứ theo đơn giá tiền lương trên và doanh thu thực hiện năm 2011.

2. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt các công tác SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận. Dự kiến tỷ lệ chi trả thù lao HĐQT được tính bằng 1,5% lợi nhuận trước thuế. Cuối năm căn cứ vào lợi nhuận thực hiện và tỷ lệ trích trên để quyết toán thù lao HĐQT.

3. Thưởng, phạt:

Nếu lợi nhuận vượt kế hoạch thì thưởng cho HĐQT, bộ máy điều hành và cán bộ 20% số lợi nhuận vượt kế hoạch. Nếu lợi nhuận hụt thì phạt với tỷ lệ tương ứng. Tiền thưởng được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2011, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2011 là: **100.000.000 đồng**. Kính trình ĐHCĐ xem xét, quyết định mức chi trả thù lao BKS năm 2011.

5. Thanh toán, hạch toán

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thưởng, phạt, thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, của thành viên HĐQT độc lập, BKS được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn./.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2011

TỜ TRÌNH

**V/v: thực hiện chương trình phúc lợi
thưởng bằng cổ phiếu năm 2010 và tăng vốn Điều lệ năm 2011**

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2009 về việc thông qua Chương trình cổ phiếu thưởng ESOP cho CBCNV công ty trong 3 năm 2009 - 2011.

1. Dự kiến thực hiện Chương trình cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên – Chương trình ESOP 2010:

Số lượng cổ phiếu cho chương trình ESOP năm 2010 dự kiến thực hiện: 122.000 cổ phần, (bằng 1,5% vốn Điều lệ hiện hành: 81.341.610.000 đồng), mệnh giá 1 cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu, là loại cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng sau 5 năm. Đối tượng là các chuyên gia công nghệ, cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc, cán bộ nguồn.

Giá cổ phiếu thưởng: 10.000 đ/ cổ phiếu.

Trị giá cổ phiếu thưởng: 1.220.000.000 đồng.

Nguồn tài trợ cho chương trình: được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2010, số tiền là: 1.220.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng).

Thời gian tiến hành thưởng cho thành viên ESOP 2010: Sau khi ĐHCĐ phê chuẩn, HĐQT sẽ tiến hành thưởng ngay vào cuối quý I năm 2011.

2. Tăng vốn Điều lệ do thực hiện chương trình ESOP 2010:

Căn cứ Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng do việc thực hiện chương trình cổ phiếu thưởng năm 2010 như đã trình bày trên nên công ty phải tăng vốn Điều lệ. Vốn điều lệ tăng thêm chính là số cổ phần phát hành thêm để thưởng cho cán bộ nhân viên: 122.000 cổ phần. Trị giá: 1.220.000.000 đồng. (Một tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng):

Vốn điều lệ hiện tại:	81.341.610.000 đồng.
Vốn điều lệ tăng do thực hiện chương trình ESOP 2010:	1.220.000.000 đồng.
Vốn điều lệ mới:	82.561.610.000 đồng.

3. Thực hiện niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung

Sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng và tăng vốn điều lệ do thực hiện chương trình cổ phiếu thưởng năm 2010, ủy quyền cho HĐQT tiến hành niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu thưởng năm 2009 và 2010.

Ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện, triển khai các công việc cần thiết

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê chuẩn số vốn Điều lệ tăng thêm, và vốn Điều lệ mới của công ty sau khi thưởng cổ phiếu như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG
Q. ĐÔNG ĐA - TP. HÀ NỘI
CHỦ TỊCH

Trần Kim Liên

TÀI LIỆU
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ 2007 - 2012

DỰ THẢO QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

(Nhiệm kỳ 2007 – 2012)

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2005

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử

- 1.1. Việc bầu cử BKS được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng Điều lệ, công bằng, công khai, dân chủ và theo sở hữu cổ phần.
- 1.2. Người được đề cử để bầu vào BKS không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
- 1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.
- 1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.
- 1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm Pháp luật và Điều lệ.

Điều 2. Thành phần bầu bổ sung và nhiệm kỳ BKS

- 2.1. Số thành viên bầu bổ sung là 02 người, nhiệm kỳ BKS 2007 - 2012, thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2.2. Thành viên BKS khi hết nhiệm kỳ phải thực hiện bầu lại.
- 2.3. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- 2.4. Số lượng ứng viên được đề cử bầu vào BKS phải bảo đảm bằng hoặc nhiều hơn số thành viên quy định cho BKS hoặc số thành viên bầu lại.

Điều 3. Quy định đề cử để bầu vào BKS

- 3.1. Đề cử ứng viên vào BKS
 - Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS.
 - Nếu Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng thì sẽ được đề cử thành viên BKS như sau:
 - + Dưới 10% có quyền đề cử 01 ứng viên

- + Từ 10% đến dưới 30% thì có quyền đề cử 02 ứng viên
- + Từ 30% đến dưới 50% thì có quyền đề cử 03 ứng viên
- + Từ 50% đến dưới 65% thì có quyền đề cử 04 ứng viên
- + Từ 65% trở lên thì có quyền đề cử đủ số ứng viên.

3.2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 3.1 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết thì cho phép HĐQT đương nhiệm đề cử số lượng ứng viên theo điều 2.4

3.3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào BKS phải được gửi về cho HĐQT đương nhiệm trước khi Đại hội tổ chức.

Điều 4 : Tiêu chuẩn thành viên BKS

4.1. Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau:

- Không dưới 21 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, ưu tiên có trình độ chuyên môn về kế toán, có khả năng, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử theo điều 3.1 Quy chế này.
- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

4.2. Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của công ty (thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc). Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

Điều 5 : Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

5.1. Việc bầu thành viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

5.2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào BKS (kèm theo lý lịch công ty) phải được niêm yết công khai tại Văn phòng công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.

5.3. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải có đóng dấu của công ty.

5.4. Cách thức bầu cử: Cổ đông nhận phiếu bầu cử phải kiểm tra lại phiếu, chọn tối đa (như Điều 2 quy định) số người trong số người được đề cử để bầu vào BKS. Dùng bút mực gạch ngang họ tên người không được lựa chọn, bỏ phiếu bầu cho BKS theo mục 5.1 của Điều này.

5.5. Phiếu bầu hợp lệ là:

- Phiếu bầu theo quy định tại điều 5.3, không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu.
- Phiếu bầu BKS: sau khi gạch ngang họ tên người không được bầu, số người còn lại là 2 người.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không đúng theo quy định tại điểm 5.3, hoặc phiếu bầu quá tổng số phiếu biểu quyết, hoặc bầu quá số lượng thành viên như Điều 2 quy định. Phiếu trắng là phiếu không bầu cho ai.

Điều 6. Chủ tịch đoàn

- 6.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử vào BKS để Đại hội cổ đông thông qua.
- 6.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử
- 6.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử

Điều 7. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu.

- 7.1. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là cổ đông và không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào BKS
- 7.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra thùng phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, cùng với chủ tọa giải quyết các thắc mắc khiếu nại của cổ đông.
- 7.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được ĐHCĐ thông qua.

Điều 8. Ứng viên trúng cử vào BKS

- 8.1. Ứng viên trúng cử vào BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHCĐ.
- 8.2. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho BKS, ĐHCĐ sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn đủ số lượng người cho BKS.
- 8.3. Nếu bầu vòng thứ nhất mà không đủ số thành viên BKS có tỷ lệ nhỏ hơn 65% thì được ĐHCĐ tiếp tục bầu vòng thứ hai trong số những ứng viên còn lại cho tới khi đủ thành viên BKS hoặc do ĐHCĐ quyết định.
- 8.4. Ban kiểm soát phải chỉ định 01 thành viên là cổ đông của Công ty làm trưởng ban.
- 8.5. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.
- 8.6. Sau khi có kết quả bầu cử, trong vòng 05 ngày Công ty phải thông báo trên báo, ít nhất 03 số báo.

Điều 9. Quy chế bầu cử BKS có hiệu lực ngay khi ĐHCĐ năm 2011 ngày 20/03/2011 thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung do ĐHCĐ thông qua theo đề nghị của HĐQT. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty mà chưa đề cập trong Quy chế này thì đương nhiên sẽ được áp dụng và điều chỉnh nội dung của Quy chế.

QUY CHẾ

VỀ VIỆC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN ĐỂ BẦU VÀO BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW;*

Đề cử thành viên bầu vào Ban Kiểm soát

Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng.

Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Ứng cử và đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên bầu vào Ban kiểm soát là 02 thành viên.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

II. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên BKS:

Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS (theo mẫu);

Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

Bản sao CMTND, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

III. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu thành viên Ban kiểm soát.

IV. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức trước 16h ngày 16/03/2011 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Phòng Quản trị và nhân sự Công ty CP Giống cây trồng Trung ương

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.35765043 hoặc Mr Dũng 0989 85 9229

Fax: 04.38527996 (nếu fax thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.


 TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

 Trần Kim Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Hôm nay, ngày /03/2011, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Họ tên	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
	Tổng cộng		

cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm ứng cử viên tham gia BKS Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW, và:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giống cây trồng TW trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên Công ty ngày tháng 03 năm 2011.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/03/2011 tại

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2011

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Kính gửi:

Tôi tên là:

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương trong kỳ Đại hội Cổ đông thường niên ngày 20 tháng 03 năm 2011.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn../

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2011

CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)

1. Họ và tên:
(Name)

2. Giới tính: Nam (male) ☐ Nữ (female) ☐
(Sexual)

3. Ngày sinh:
(Date of birth)

4. Quốc tịch:
(Nationality)

5. CMND số:
(Passport number)

6. Địa chỉ thường trú:
(Residential address)

7. Số điện thoại liên lạc:
(Tel)

8. Trình độ văn hoá:
(Education)

9. Trình độ chuyên môn (Professional) :

-
-

10. Quá trình công tác (Working experience):

-
-
-
-
-
-

11. Chức vụ công tác hiện nay (Post) :

12. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: cổ phần
(Amount of shares is authorized or owned) (shares)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(I answer for the truthfulness of my declaration)

Ngày tháng năm 2011

Date

Người khai (declarant)